

Bản án số: 103/2024/DS-ST.

Ngày: 13.8.2024.

Về: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CR, THÀNH PHỐ CT

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Kim Xuân**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Bùi Thanh Trí**.

Ông **Nguyễn Thanh Tùng**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hoài Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận CR, thành phố CT.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận CR, thành phố CT tham gia phiên tòa:* Bà **Võ Thị Nhu** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận CR xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2024/TLST- DS, ngày 21 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 218/2024/QĐXX-ST, ngày 28 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 157/2024/QĐST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng **TMCP ĐC VN**.

Địa chỉ: Số 22 Ngõ Q, phường Trảng T, quận Hoàn K, thành phố HN.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông **Nguyễn Đình L**. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ tại Cần Thơ: Lầu 6, số 131 Trần Hưng Đ, phường AP, quận NK, thành phố CT.

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Bà **Huỳnh Thị Mỹ D**, sinh năm: 1992. (Giấy ủy quyền ngày 08/6/2024).

Địa chỉ liên hệ: Lầu 6, số 131 đường Trần Hưng Đ, phường AP, quận NK, thành phố CT. (Có mặt).

* **Bị đơn:**

- Ông **Cao Anh T**, sinh năm: 1979. (Vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: Ấp 7, xã Hòa H, huyện Tam B, tỉnh VL.

- Bà **Hồ Nhã K**, sinh năm: 1983. (Vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: Số 193E/10, khu vực Yên T, phường LB, quận CR, thành phố CT.

Cùng địa chỉ tạm trú: Số A14-12, đường số 6, KDC Thường T, khu vực TM, phường TT, quận CR, thành phố CT.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện ngày 08/6/2023 và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Tiến Đ trình bày và yêu cầu:*

Ngày 18/3/2020 Ngân hàng TMCP ĐC VN (PV ComBank) – chi nhánh CT – PGD AP có ký với ông Cao Anh T và bà Hồ Nhã K hợp đồng cho vay (hợp đồng tín dụng) số 30/2020/HĐTD/PVB-PGDAPU cùng khế ước nhận nợ để cho vay số tiền là 492.000.000 đồng (Bốn trăm chín mươi hai triệu đồng), mục đích vay là để mua 01 (một) xe ô tô con nhãn hiệu KIA, số loại CERATO 1.6 AT (màu trắng), 05 chỗ ngồi, biển số xe 65C-235.07, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 042738 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an thành phố CT cấp ngày 18/03/2020 cho bà Hồ Nhã K, thời hạn vay 72 tháng. Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 8,99%/năm, lãi suất được áp dụng cố định 09 tháng, kể từ ngày giải ngân. Sau đó lãi suất cho vay từ ngày 19/12/2020 đến hết thời hạn vay được điều chỉnh 03 (ba) tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 4,5%/năm. Hoàn trả khoản vay gốc vào ngày 15 hàng tháng, từ kỳ 01 đến kỳ thứ 71 thì mỗi kỳ trả 6.833.000 đồng (Sáu triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng), kỳ thứ 72 trả 6.857.000 đồng (Sáu triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

Để đảm bảo cho việc vay nợ thì bị đơn có thể chấp tài sản là 01 (một) xe ô tô con nhãn hiệu KIA, số loại CERATO 1.6 AT (màu trắng), 05 chỗ ngồi, biển số xe 65C-235.07, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 042738 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an thành phố CT cấp ngày 18/03/2020 cho bà Hồ Nhã K theo hợp đồng thế chấp số 30/2020/HĐBĐ/PVB-PGDAPU ngày 18/3/2020.

Tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh ngày 19/3/2020.

Quá trình thực hiện hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ bị đơn đã trả số nợ gốc là 133.908.428 đồng và tiền lãi là 79.443.070 đồng, tổng cộng bị đơn đã trả gốc và lãi là 213.351.498 đồng (Hai trăm mười ba triệu, ba trăm năm mươi một nghìn, bốn trăm chín mươi tám đồng) thì không trả khoản nợ nào nữa.

Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ thanh toán tổng số nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 28/6/2024 là 517.589.102 đồng (trong đó: Nợ gốc 358.091.572 đồng và tiền lãi là 159.497.530 đồng). Tiền lãi phát sinh sẽ được tính tiếp từ ngày 28/6/2024 theo hợp đồng tín dụng đến khi bị đơn trả dứt nợ cho nguyên đơn.

* Bị đơn ông Cao Anh T và bà Hồ Nhã K mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để trình bày cũng như không có văn bản nào thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Do Tòa án không tiến hành hòa giải được nên tiến hành việc công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 13/8/2024 là 527.053.138 đồng (trong đó: Nợ gốc 358.091.572 đồng, lãi trong hạn 96.262.964

đồng và tiền lãi quá hạn là 72.698.602 đồng). Tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng sẽ tính tiếp từ ngày 14/8/2024 đến khi bị đơn trả dứt nợ cho nguyên đơn.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Việc thụ lý vụ án của tòa án là đúng thẩm quyền, về tư cách tham gia tố tụng, việc hòa giải, việc xét xử vắng mặt đương sự và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng trình tự luật định. Về nội dung vụ án thì nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải và công bố chứng cứ. Bị đơn vắng mặt không lý do. Sau khi tiến hành đầy đủ các thủ tục theo quy định tại các Điều 171, 172, 173, 174 và Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có bất kỳ văn bản nào ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ pháp luật*: Căn cứ theo đơn khởi kiện và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét thì đây là quan hệ pháp luật về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận CR, thành phố CT theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Xét yêu cầu của nguyên đơn*:

Giữa nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng cho vay (hợp đồng tín dụng) số 30/2020/HĐTD/PVB-PGDAPU ngày 18/3/2020 cùng khế ước nhận nợ để cho bị đơn vay số tiền là 492.000.000 đồng (Bốn trăm chín mươi hai triệu đồng), mục đích vay là để mua 01 (một) xe ô tô con nhãn hiệu KIA, số loại CERATO 1.6 AT (màu trắng), 05 chỗ ngồi, biển số xe 65A-235.07, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 042738 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an thành phố CT cấp ngày 18/03/2020 cho bà Hồ Nhã K, thời hạn vay 72 tháng. Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 8,99%/năm, lãi suất được áp dụng cố định 09 tháng, kể từ ngày giải ngân. Sau đó lãi suất cho vay từ ngày 19/12/2020 đến hết thời hạn vay được điều chỉnh 03 (ba) tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 4,5%/năm. Hoàn trả khoản vay gốc vào ngày 15 hàng tháng, từ kỳ 01 đến kỳ thứ 71 thì mỗi kỳ trả 6.833.000 đồng (Sáu triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng), kỳ thứ 72 trả 6.857.000 đồng (Sáu triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

Để đảm bảo cho việc vay nợ thì bị đơn có thể chấp tài sản là 01 (một) xe ô tô con nhãn hiệu KIA (màu trắng), 05 chỗ ngồi, biển số xe 65A-235.07, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 042738 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an thành

phổ CT cấp ngày 18/03/2020 cho bà Hồ Nhã K theo hợp đồng thế chấp số 30/2020/HĐBĐ/PVB-PGDAPU ngày 18/3/2020.

Xét thấy, việc ký kết hợp đồng là trên cơ sở tự nguyện và thời điểm ký kết thì bị đơn có đủ năng lực pháp lý để hiểu rõ khi ký vào hợp đồng tín dụng là phải thực hiện đúng theo các điều khoản trong hợp đồng tín dụng này. Vì vậy, tính từ khi vay đến nay bị đơn đã trả tổng số nợ gốc và lãi là 133.908.428 đồng và tiền lãi là 79.443.070 đồng, tổng cộng bị đơn đã trả gốc và lãi là 213.351.498 đồng (Hai trăm mười ba triệu, ba trăm năm mươi một nghìn, bốn trăm chín mươi tám đồng) thì không trả khoản nợ nào nữa Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tổng số nợ gốc và lãi tính đến ngày 13/8/2024 là 527.053.138 đồng, trong đó:

- + Nợ gốc là 358.091.572 đồng .
- + Tiền lãi trong hạn: 96.262.964 đồng .
- + Tiền lãi quá hạn: 72.698.602 đồng.
- + Tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng sẽ tính tiếp từ ngày 14/8/2024 đến khi bị đơn trả dứt nợ cho nguyên đơn.

Trường hợp bị đơn không trả nợ hoặc trả không hết nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là 01 (một) xe ô tô con nhãn hiệu KIA, 05 chỗ ngồi, biển số xe 65A-235.07, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 042738 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an thành phố CT cấp ngày 18/03/2020 cho bà Hồ Nhã K theo hợp đồng thế chấp số 30/2020/HĐBĐ/PVB-PGDAPU ngày 18/3/2020.

[4] Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt là cố tình né tránh nghĩa vụ trả nợ nên căn cứ theo hợp đồng cho vay (hợp đồng tín dụng) số 30/2020/HĐTD/PVB-PGDAPU ngày 18/3/2020 mà bị đơn đã tự nguyện ký kết. Do bị đơn cố tình vắng mặt và không cung cấp chứng cứ nào để được Hội đồng xét xử xem xét nên căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Do nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 25.082.125 đồng (Hai mươi lăm triệu, không trăm tám mươi hai nghìn, một trăm hai mươi lăm đồng). Bị đơn phải nộp 25.082.125 đồng (Hai mươi lăm triệu, không trăm tám mươi hai nghìn, một trăm hai mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn được nhận lại 10.592.000 đồng (Mười triệu, năm trăm chín mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự theo biên lai thu số 0003451 ngày 20/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

[6] Về lệ phí đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng do người yêu cầu chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên nguyên đơn phải chịu chi phí đăng tin với tổng số tiền là 2.814.545 đồng (Hai triệu, tám trăm mười bốn nghìn, năm trăm bốn mươi lăm đồng). Nguyên đơn đã thực hiện xong nên không ai phải nộp thêm.

[7] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc đã thực hiện thủ tục niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 26, 35, 39, 147, 180, 266, 269, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Điều 280, 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.
- Điều 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP ĐC VN.*
2. *Về nợ:* Buộc bị đơn ông Cao Anh T và bà Hồ Nhã K có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP ĐC VN tổng số nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 13/8/2024 là 527.053.138 đồng (Năm trăm hai mươi bảy triệu, không trăm năm mươi ba nghìn, một trăm ba mươi tám đồng), trong đó:
 - Nợ gốc: 358.091.572 đồng (Ba trăm năm mươi tám triệu, không trăm chín mươi một nghìn, năm trăm bảy mươi hai đồng).
 - Lãi trong hạn: 96.262.964 đồng (Chín mươi sáu triệu, hai trăm sáu mươi hai nghìn, chín trăm sáu mươi bốn đồng).
 - Lãi quá hạn: 72.698.602 đồng (Bảy mươi hai triệu, sáu trăm chín mươi tám nghìn, sáu trăm lẻ hai đồng).
 - Tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng sẽ tính tiếp từ ngày 14/8/2024 đến khi bị đơn trả dứt nợ cho nguyên đơn.
3. Trường hợp bị đơn không trả nợ hoặc trả không hết nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là 01 (một) xe ô tô con nhãn hiệu KIA, 05 chỗ ngồi, biển số xe 65A-235.07, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 042738 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an thành phố CT cấp ngày 18/03/2020 cho bà Hồ Nhã K theo hợp đồng thế chấp số 30/2020/HĐBĐ/PVB-PGDAPU ngày 18/3/2020.
4. Thời hạn và phương thức thanh toán sẽ do Chi cục thi hành án dân sự quận CR, thành phố CT điều chỉnh.
5. *Về án phí:*

Bị đơn phải nộp 25.082.125 đồng (Hai mươi lăm triệu, không trăm tám mươi hai nghìn, một trăm hai mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự quận CR, thành phố CT.

Nguyên đơn được nhận lại 10.592.000 đồng (Mười triệu, năm trăm chín mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự theo biên lai thu số 0003451 ngày 20/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận CR, thành phố CT.

6. *Về lệ phí đăng tin*: Nguyên đơn chịu số tiền là 2.814.545 đồng (Hai triệu, tám trăm mười bốn nghìn, năm trăm bốn mươi lăm đồng). Nguyên đơn đã thực hiện xong nên không ai phải nộp thêm.

7. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc đã thực hiện thủ tục niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND. TP. CT.
- VKSND.Q.CR.
- Cơ quan Thi hành án.
- Người TGTT.
- Lưu.

Huỳnh Thị Kim Xuân